SAO Y; Ủy ban Nhân dân huyện Cầu Ngang; Thời gian ký: 03/08/2022 16:20:32 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66 /KH-UBND	*Cầu Ngang, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Cầu Ngang

Thực hiện Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang xây dựng kế hoạch thực hiện với một số nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

- Ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS); khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế của vùng đồng bào DTTS, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào DTTS.

- Xây dựng xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, quyết tâm xây dựng huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào cuối năm 2022, cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của Nhân dân, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS.

- Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, toàn diện, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS.

- Nâng cao vai trò, vị trí của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát, tham mưu thực hiện tốt chính sách khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người DTTS tăng lên 80 triệu đồng/người/năm.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong đồng bào dân tộc thiểu số bình quân trên 3%/năm.

- 100% số xã vùng đồng bào DTTS đạt chuẩn nông thôn mới.

- Hàng năm, tạo việc làm mới cho đồng bào dân tộc Khmer khoảng 1.000-1.500 lao động.

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được thảm nhựa hoặc bê tông; 70% ấp, khóm có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; Tỷ lệ hộ dân tộc Khmer được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 99%; sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt trên 99,7%; hỗ trợ 100% hộ thuộc đối tượng chính sách có nhu cầu về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề.

- Tỷ lệ học sinh Khmer đi học trong độ tuổi: Cấp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở 99%, trung học phổ thông đạt trên 80%.

- Hàng năm có 90% xã có đông đồng bào dân tộc Khmer an toàn về an ninh trật tự; giữ vững 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng .

- Đảng viên là người dân tộc Khmer chiếm 20% trở lên so tổng số đảng viên chung toàn huyện; 100% ấp, khóm có đông đồng bào dân tộc Khmer đều có đảng viên là người Khmer.

- Tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc Khner cơ bản phù hợp với tỷ lệ dân số ở từng địa phương. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc Khmer đạt từ 20% trở lên so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng trưởng kinh tế bình quân vùng đồng bào DTTS đạt tối thiểu 6,5%/năm.

- Phấn đấu thu nhập bình quân người DTTS gần bằng bình quân chung của huyện; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 3%.

- Có 60% số xã vùng có đông đồng bào DTTS đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Tuổi thọ trung bình người DTTS đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 35 - 40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào DTTS, hàng năm thu hút 5% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người DTTS biết làm các

ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên; có trên 70% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phấn đấu có 80% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa theo hình thức hợp tác xã, chuỗi giá trị.

- Tiếp tục tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS cơ bản phù hợp với tỷ lệ dân số ở từng địa phương.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

c). Tầm nhìn đến năm 2045

- Phấn đấu thu nhập bình quân của người DTTS bằng bình quân chung của tỉnh.

- Người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, ấp vùng đồng bào DTTS có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, quán triệt

Các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nâng cao chất lượng công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, công tác phát triển vùng đồng bào DTTS, nhất là Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 15/11/2021 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU về tiếp tục phát triển toàn diện

vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân, tạo sự thống nhất trong nội bộ và đồng thuận toàn xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào DTTS với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ đột phá

a) Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Thực hiện có hiệu quả phương châm hành động của Tỉnh ủy "Đoàn kết, kỷ cương, hành động, sáng tạo, đột phá, phát triển".

b) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đã được ban hành nhằm thu hút đầu tư phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào DTTS, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phấn đấu đưa Cầu Ngang trở thành huyện phát triển khá của tỉnh.

c) Về phát triển nguồn nhân lực:

- Ưu tiên đào tạo nhân lực có chất lượng để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào DTTS trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào DTTS, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó, chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người DTTS. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số. Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị là người DTTS ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào DTTS; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: Bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý văn hóa cơ sở, quản lý kinh tế...

d) Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào DTTS.

đ) Phát triển mạnh hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng DTTS; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

e) Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của DTTS.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc: Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan công tác dân tộc trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc; tiếp tục tăng cường, đổi mới tổ chức hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, chất lượng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới theo quy định của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương.

b) Về phát triển kinh tế: Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù vùng đồng bào DTTS.

- Đối với nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo 3 nhóm sản phẩm chủ lực, gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Đối với công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và địa bàn sinh sống của đồng bào DTTS.

+ Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm thị trường tiêu thụ và xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư; nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã vùng đồng bào DTTS.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường; du lịch lịch sử - văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch "xanh", du lịch "trải nghiệm", du lịch "nông nghiệp", tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa các DTTS.

c) Về phát triển giáo dục - đào tạo:

- Thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người DTTS, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Phối hợp rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý, chất lượng, quy mô trường phổ thông dân tộc nội trú và công tác tuyển sinh đại học, dự bị đại học phù hợp với chỉ tiêu nguồn lực người DTTS.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng mềm, kỹ năng hòa nhập cộng đồng cho các học sinh là người DTTS nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào DTTS. Dạy song hành tiếng Việt và tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, đáp ứng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục tại vùng đồng bào DTTS để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo.

d) Về y tế và dân số:

- Nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh, đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cao cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào DTTS. Trong đó quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp, mở rộng hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm...

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, để phụ nữ người DTTS tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

đ) Về phát triển văn hóa các dân tộc:

- Phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào DTTS, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các DTTS; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và tết cổ truyền của đồng bào DTTS.

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào DTTS.

e) Về quốc phòng, an ninh:

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào DTTS để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS, kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các "điểm nóng" về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những vấn đề nổi cộm, phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào DTTS. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào DTTS đảm bảo về số lượng, chất lượng; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

g) Củng cố hệ thống chính trị cơ sở: Tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh, đảm bảo 100% ấp, khóm trong vùng đồng bào dân tộc có đảng viên là người DTTS.

4. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc: Quán triệt nghiêm túc và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc; hiểu rõ vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn của vùng đồng bào DTTS cũng như các chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó có nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới.

b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện Kế hoạch:

- Tranh thủ mọi nguồn lực hợp pháp để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đề ra. Trong đó kinh phí thực hiện Chiến lược công tác dân tộc được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách ưu đãi để huy động sự tham gia của các tổ chức kinh tế hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng đồng bào DTTS.

- Thực hiện tốt các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

c) Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc: Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế.

d) Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc:

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Trà Vinh, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc các cấp.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các phòng, ban ngành huyện có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc:

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển vùng đồng bào DTTS.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đồng thời, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch này và các chương trình, dự án, đề án trong vùng đồng bào DTTS. Huy động và sử dụng các nguồn lực, khai thác tốt các nguồn vốn của Trung ương, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là các chính sách đối với đồng bào DTTS để đầu tư cho phát triển hạ tầng, sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí trong tổ chức thực hiện.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo là đồng bào DTTS có khó khăn về nhà ở, đảm bảo theo quy định. Ưu tiên nguồn lực đầu tư các công trình giao thông, nhất là đường giao thông nông thôn, vùng có đông đồng bào DTTS. Hỗ trợ tư vấn các cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng và phát triển mô hình liên kết sản xuất, thiết

kế, đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu, giới thiệu nét đặc trưng về văn hóa, dân tộc đáp ứng yêu cầu thị hiếu của thị trường.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS quan tâm đầu tư các công trình phục vụ sản xuất; nâng cấp, mở rộng các công trình hiện có, kết hợp với đầu tư xây dựng mới; đẩy mạnh chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy thế mạnh của từng vùng. Hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, tạo sản phẩm đặc sản, giá trị cao.

- Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) ở vùng đồng bào DTTS. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, hướng tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tập trung các xã có đông đồng bào DTTS.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS triển khai thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS tổ chức thực hiện tốt việc dạy và học chữ Khmer trong các cơ sở giáo dục phổ thông, việc dạy và học chữ Khmer ở các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trong dịp hè; đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy và học ở cơ sở giáo dục phổ thông vùng dân tộc; tăng cường công tác huy động, tạo điều kiện cho các em dân tộc Khmer đến trường, hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ sinh viên dân tộc Khmer có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các trường đại học.

- Tăng cường công tác phân luồng, hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh học nghề cho học sinh DTTS sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào DTTS.

- Tổ chức thực hiện chế độ cử tuyển theo quy định.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS tổ chức thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tập trung giải quyết việc làm cho người lao động, khuyến khích lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là người DTTS và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, góp phần tăng thu nhập và nâng cao mức sống của đồng bào DTTS.

7. Phòng Văn hoá và Thông tin: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS tạo sự

chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào DTTS. Phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết các ngày lễ, hội, tết cổ truyền của đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch sinh thái, gắn kết du lịch với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa của đồng bào DTTS. Thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào DTTS.

8. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và các dịch vụ y tế; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại, nâng dần tỷ lệ người dân có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao; thực hiện Dự án chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em. Tập trung đầu tư nâng cấp các trạm y tế tại vùng đồng bào DTTS, đảm bảo cho công tác khám và điều trị.

9. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới.

10. Phòng Tư pháp: Phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các quy định có liên quan đến đồng bào DTTS và các chính sách về dân tộc; đồng thời, hướng dẫn địa phương về công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

11. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường; phối hợp, hỗ trợ các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào DTTS; triển khai thực hiện các giải pháp hạn chế tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của vùng đồng bào DTTS.

12. Thanh tra huyện: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan thực hiện thanh tra chuyên đề liên quan đến đời sống, lợi ích hợp pháp của đồng bào DTTS; thực hiện việc rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến đồng bào DTTS, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời, ổn định tình hình vùng dân tộc.

13. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ đồng bào DTTS. Nâng cao hiệu

quả các chương trình, dự án, mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án tạo sinh kế cho đồng bào DTTS.

14. Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Đồn Biên phòng Mỹ Long: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, kiên quyết không để xảy ra các "điểm nóng", "điểm phức tạp" về an ninh trật tự ở vùng đồng bào DTTS. Đấu tranh, vô hiệu hóa với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc.

15. Bảo hiểm xã hội huyện: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS tổ chức triển khai thực hiện tốt các chính sách, chế độ bảo hiểm y tế đối với đồng bào DTTS theo quy định; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đồng bào tham gia bảo hiểm y tế; đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người dân tham gia bảo hiểm y tế.

16. Trung tâm Văn hóa -Thông tin và Thể thao huyện: Chủ trì, phối hợp với các các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

17. Các phòng, ban ngành huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với phòng Dân tộc và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch này. Đồng thời, thực hiện tốt công tác phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS; chú trọng phát hiện, quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS, đảm bảo tỷ lệ cán bộ là người DTTS trong cấp ủy và các cơ quan dân cử của các cấp.

18. Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào DTTS

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý; lồng ghép có hiệu quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn.

- Phối hợp với các các phòng, ban ngành huyện có liên quan xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng dân tộc vững mạnh; cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số.

19. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và các xã vùng đồng bào DTTS đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ DTTS tham gia các phong trào thi đua yêu nước; hướng dẫn gia đình của người DTTS xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện nếp sống văn minh, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Tổ chức triển khai các hoạt động về bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS.

20. Đề nghị Hội Nông dân huyện: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và các xã vùng đồng bào DTTS triển khai thực hiện các chương trình, dự án có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tuyên truyền, giáo dục cán bộ, hội viên, nông dân tiếp thu ứng dụng tiến bộ, khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, góp phần giảm nghèo bền vững.

21. Đề nghị Huyện đoàn: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và các xã vùng đồng bào DTTS đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các chính sách đối với thanh niên; tập hợp, vận động, phát hiện và bồi dưỡng những thanh niên, thiếu niên DTTS tiêu biểu để tạo nguồn cán bộ đoàn, hội ở cơ sở; tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt, hoạt động các cơ sở hội tại vùng đồng bào DTTS. Quan tâm, chăm lo, động viên, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho thanh, thiếu niên DTTS. Tổ chức các cuộc gặp mặt, tuyên dương các điển hình thanh niên DTTS tiêu biểu. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thanh niên DTTS làm kinh tế giỏi,…

22. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện; đồng thời, tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch này, góp phần đạt mục tiêu đề ra.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Cầu Ngang. Thủ trưởng các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện được phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; ***định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12*** báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Dân tộc huyện) để tổng hợp, báo cáo Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện (3 hệ);
- UBND các xã vùng đồng bào dân tộc khmer;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Ngà